

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ KREY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-TTHĐND

Chư Krey, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND từ sau Kỳ họp thứ Nhất,
nhiệm kỳ 2026-2031 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ
đến cuối năm 2026**

A. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HĐND CẤP XÃ

1. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

Đại biểu HĐND đầu nhiệm kỳ: Tổng số đại biểu được bầu đầu nhiệm kỳ 2026-2031 là 19 đại biểu. Hiện tại, số lượng đại biểu hiện có mặt là 19 đại biểu. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, không có đại biểu giảm hoặc khuyết.

- Kiện toàn bộ máy: Thường trực HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và các Tổ đại biểu HĐND đã được bầu và kiện toàn đầy đủ ngay tại Kỳ họp thứ Nhất. Sau kỳ họp đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh chuẩn y kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch của HĐND, UBND theo quy định. Hiện tại, HĐND xã có 03 đại biểu hoạt động chuyên trách (gồm 01 Phó Chủ tịch HĐND, 02 Phó Ban HĐND); 11 đại biểu cấp xã hoạt động kiêm nhiệm; 05 đại biểu thôn, làng.

- Phân công nhiệm vụ: Thường trực HĐND đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Thường trực, các Trưởng, Phó ban, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND, bảo đảm rõ người, rõ việc, đúng thẩm quyền.

2. Công tác tổ chức, điều hành hoạt động

- Ban hành văn bản điều hành: Đã hoàn thành ban hành Quy chế làm việc của HĐND nhiệm kỳ mới, Nghị quyết phân công nhiệm vụ, Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình giám sát năm 2026 và Kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm¹.

¹ - Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khoá VIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Chư Krey khoá VIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Quyết định số 01/QĐ-TTHĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khoá VIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Chương trình số 01/CTr-TTHĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã năm 2026.

- Chương trình số 02/CTr-TTHĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về Công tác toàn khoá của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Chư Krey khoá VIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Kế hoạch số 06/KH-HĐND ngày 22/6/2026 về tổ chức kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND xã khóa VIII, nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 07/KH-HĐND ngày 31/7/2026 về tổ chức kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) HĐND xã khóa

- Phiên họp Thường trực HĐND: Duy trì nghiêm túc các phiên họp thường kỳ hàng tháng của Thường trực HĐND để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền giữa hai kỳ họp. Thực hiện tốt công tác điều hòa, phối hợp hoạt động thẩm tra, giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

- Mối quan hệ phối hợp: Mối quan hệ phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp được duy trì chặt chẽ qua việc chuẩn bị nội dung kỳ họp, giải quyết kiến nghị cử tri và giám sát việc thực thi pháp luật ⁽²⁾.

3. Công tác tham mưu, phục vụ và điều kiện bảo đảm hoạt động

- Nhân sự tham mưu: Bố trí Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện nhiệm vụ tham mưu, phục vụ các hoạt động của HĐND. Đội ngũ công chức cơ bản đáp ứng tốt tiến độ, chất lượng chuẩn bị văn bản, hậu cần kỳ họp.

- Cơ sở vật chất và công nghệ: Kinh phí hoạt động được cấp và quyết toán đúng định mức quy định. Hệ thống trang thiết bị phòng họp, đường truyền internet ổn định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thông qua việc gửi tài liệu kỳ họp qua môi trường mạng, giảm thiểu tài liệu giấy.

4. Đánh giá bước đầu về việc vận hành HĐND cấp xã

- Ưu điểm: Ngay sau Kỳ họp thứ Nhất, bộ máy tổ chức HĐND cấp xã nhanh chóng ổn định và đi vào nền nếp, hoạt động đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Hạn chế: Một số đại biểu mới đắc cử lần đầu còn lúng túng về quy trình, thủ tục công tác, kỹ năng thảo luận, chất vấn và thẩm tra văn bản ở một số đại biểu còn hạn chế nhất định.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ HỌP VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Số lượng kỳ họp: Tính từ sau Kỳ họp thứ Nhất đến nay, HĐND đã tổ chức tổng cộng 06 kỳ họp. Trong đó bao gồm 01 kỳ họp thường lệ và 05 kỳ họp chuyên đề để giải quyết các nhiệm vụ cấp bách địa phương.

- Số lượng nghị quyết: Đã ban hành tổng số 33 nghị quyết về nhân sự, kinh tế - xã hội.

- Việc chuẩn bị nội dung, tài liệu, thẩm tra, thảo luận và tổ chức kỳ họp: Thường trực HĐND xã đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức các phiên họp để chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thường lệ, các kỳ họp chuyên đề, qua đó phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, các Ban HĐND chuẩn bị nội dung trình của kỳ họp đảm bảo đầy đủ, chất lượng, đúng thời gian quy định.

Công tác thẩm tra của các Ban HĐND đối với các tờ trình, dự thảo nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, có tính phản biện cao. Tài liệu kỳ họp được gửi trước đến đại biểu đúng thời gian quy định.

VIII, nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 09/KH-HĐND ngày 19/8/2026 về tổ chức kỳ họp thứ Sáu (chuyên đề) HĐND xã khóa VIII, nhiệm kỳ 2026-2031

² Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Chư Kren nhiệm kỳ 2026 - 2031;

- Khó khăn, vướng mắc: Thời gian chuẩn bị một số tờ trình của UBND gửi sang các Ban thẩm tra còn sát ngày họp, gây áp lực lên tiến độ nghiên cứu, thẩm tra của các Ban HĐND.

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. HĐND cấp xã: Tập trung xem xét các báo cáo định kỳ của UBND, tổ chức hiệu quả hoạt động chất vấn trực tiếp tại kỳ họp và giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

Về giám sát chuyên đề: Đã hoàn thành 01 đợt giám sát chuyên đề đạt 50% Nghị quyết giao (*Nội dung: giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở sau khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn xã*).

2. Thường trực HĐND: Đã hoàn thành 01 đợt giám sát chuyên đề đạt 50% Nghị quyết giao. Nội dung về thực hiện chính sách, pháp luật về an ninh trật tự và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp cuối năm 2025 và các kỳ họp trước chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm.

Đã tổ chức 01 phiên giải trình tại phiên họp thường trực HĐND xã, với nội dung về việc thực hiện chỉ tiêu số 9 về Tỷ lệ che phủ rừng trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

3. Các Ban HĐND: Đã hoàn thành 02 đợt giám sát chuyên đề đạt 50% Nghị quyết³. Nội dung giám sát chuyên đề tập trung về việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chương trình MTQG trên địa bàn.

4. Tổ đại biểu HĐND: Thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát việc thi hành pháp luật tại địa bàn ứng cử theo phân công của Thường trực HĐND; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

5. Đại biểu HĐND: Phát huy vai trò trung tâm, tích cực tham gia các đoàn giám sát, thực hiện quyền chất vấn thẳng thắn, có trách nhiệm đối với các vấn đề nổi cộm được cử tri quan tâm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Công tác tiếp xúc cử tri và tiếp công dân: Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp. Duy trì lịch tiếp công dân định kỳ của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND.

- Bồi dưỡng kỹ năng và chuyển đổi số: Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND nhiệm kỳ mới do cấp trên tổ chức. Triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành trên hệ thống Idesk, thực hiện chữ ký số, triển khai áp dụng “kỳ họp không giấy”.

³ **Ban Văn hóa - Xã hội:** Giám sát hoạt động của Phòng Văn hóa - Xã hội xã về việc thực hiện Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn xã (đã hoàn thành trong quý II/2026);

Ban Kinh tế - Ngân sách: Giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã (đã hoàn thành trong quý II/2026);

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Bộ máy tổ chức được kiện toàn nhanh chóng, đi vào hoạt động ổn định và có hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ. Chất lượng tổ chức các kỳ họp của HĐND ngày một nâng lên, việc ban hành nghị quyết đảm bảo đúng quy định, thẩm quyền.

Thường trực HĐND đã thực hiện tốt công tác phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong giải quyết công việc có liên quan luôn được đảm bảo, kịp thời. Công tác giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo chất lượng hơn và theo kế hoạch đề ra. Duy trì chế độ phiên họp của Thường trực HĐND hàng tháng, kịp thời phân công nhiệm vụ của các Ban HĐND, các đơn vị liên quan trong việc chuẩn bị các nội dung để trình tại kỳ họp của HĐND đảm bảo đầy đủ, chất lượng.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Kỹ năng hoạt động của một số đại biểu kiêm nhiệm chưa đồng đều. Hoạt động chất vấn của đại biểu tại kỳ họp HĐND còn ít. Công tác phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ thẩm tra giữa một số cơ quan chuyên môn với các Ban HĐND đôi lúc còn chậm trễ.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: Do khối lượng công việc đầu nhiệm kỳ lớn, việc chuẩn bị một số nội dung trình của UBND xã cần thời gian chuẩn bị, khi gửi sang các Ban thẩm tra còn sát ngày họp, gây áp lực lên tiến độ nghiên cứu, thẩm tra của các Ban HĐND.

- Nguyên nhân chủ quan: Một số đại biểu kiêm nhiệm phải dành nhiều thời gian cho công tác chuyên môn; việc nghiên cứu tài liệu, phân tích, phản biện, thảo luận, chất vấn ở một số đại biểu còn hạn chế nhất định.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Với Thường trực HĐND tỉnh: Kính đề nghị tỉnh tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng thẩm tra ngân sách, kỹ năng giám sát chuyên đề cho Thường trực và các Ban HĐND cấp xã;

Nguồn thu chi thường xuyên của xã hiện nay không tự cân đối được kinh phí đầu tư công nghệ thông tin. Kiến nghị tỉnh xem xét cấp bổ sung kinh phí để trang bị phục vụ "kỳ họp không giấy" cho đại biểu HĐND xã.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2026

- Tổ chức kỳ họp: Chuẩn bị chu đáo, toàn diện để tổ chức thành công Kỳ họp chuyên đề và Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 bảo đảm đúng luật, chất lượng và ban hành các nghị quyết sát thực, khả thi.

- Hoạt động giám sát: Hoàn thành toàn bộ chương trình giám sát chuyên đề năm 2026 của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND; tập trung giám sát các vấn đề cử tri, dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị qua các hoạt động giám sát, khảo sát.

- Hoạt động của các Ban, Tổ đại biểu HĐND: Tăng cường hoạt động khảo sát thường xuyên, giữ mối liên hệ mật thiết với cử tri; đổi mới phương thức tiếp xúc cử tri.

- Phối hợp và tham mưu: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tiến tới số hóa toàn diện hoạt động của HĐND.

Trên đây là Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND từ sau Kỳ họp thứ Nhất, nhiệm kỳ 2026-2031 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ đến cuối năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Chư Krey./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban TT UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT-HĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Hà

Phụ lục số 01. Tình hình tổ chức HĐND cấp xã

TT	Nội dung thống kê	Số lượng/Tình trạng	Ghi chú
1	Tổng số đại biểu HĐND được bầu đầu nhiệm kỳ	19	
2	Tổng số đại biểu HĐND hiện có	19	
3	Số đại biểu giảm, khuyết hoặc có biến động từ đầu nhiệm kỳ	0	
4	Thường trực HĐND: tổng số thành viên; trong đó số hoạt động chuyên trách	04	(01) PCT. HĐND chuyên trách
5	Ban Kinh tế - Ngân sách: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên; trong đó số hoạt động chuyên trách	05 (03 ủy viên)	(01) Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách
6	Ban Văn hóa - Xã hội: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên; trong đó số hoạt động chuyên trách	05 (03 ủy viên)	(01) Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách
7	Số Tổ đại biểu HĐND đã thành lập	06	
8	Số Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu đã được phân công	06 tổ trưởng	
9	Số chức danh thuộc HĐND còn khuyết hoặc chưa kiện toàn	0	
10	Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND	Đã ban hành	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/4/2026
11	Chương trình công tác; chương trình giám sát; kế hoạch kỳ họp và các văn bản điều hành chủ yếu đã ban hành	Đã ban hành	Chương trình số 01/CTr-TTHĐND ngày 29/4/2026; Chương trình số 02/CTr-TTHĐND ngày 29/4/2026; Kế hoạch số 06/KH-HĐND ngày 22/6/2026; Kế hoạch số 07/KH-HĐND ngày 31/7/2026; Kế hoạch số 09/KH-HĐND ngày 19/8/2026; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 26/3/2026
12	Số công chức được phân công trực tiếp tham mưu, phục vụ hoạt động HĐND	03	Văn phòng HĐND và UBND
13	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động HĐND	Tốt	đáp ứng

*** Ghi chú:** Đối với nội dung không phát sinh ghi “0” hoặc “không”; trường hợp chưa kiện toàn hoặc còn khó khăn, đề nghị nêu rõ tại phần báo cáo và Phụ lục số 04.

Phụ lục số 02
Kết quả tổ chức kỳ họp và ban hành nghị quyết

TT	Đơn vị	Kỳ họp thường lệ	Kỳ họp chuyên đề	Nghị quyết QPPL	Nghị quyết hành chính
1	HĐND xã Chư Krey	01	05	0	33

Phụ lục số 03
Kết quả hoạt động giám sát, khảo sát

TT	Đơn vị	Giám sát của HĐND	Giám sát của Thường trực HĐND	Giám sát của các Ban HĐND	Khảo sát	Phiên giải trình	Nội dung khác
1	HĐND xã Chư Krey	01	01	02		01	

Phụ lục số 04
Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị
về tổ chức, hoạt động của HĐND cấp xã

TT	Nhóm nội dung	Khó khăn, vướng mắc cụ thể	Nguyên nhân	Kiến nghị, đề xuất
1	Tổ chức, nhân sự và kiện toàn các chức danh của HĐND			
2	Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ và quan hệ phối hợp			
3	Tổ chức kỳ họp, thẩm tra và ban hành nghị quyết			
4	Hoạt động giám sát, khảo sát, chất vấn, giải trình và theo dõi kiến nghị			
5	Hoạt động của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân			
6	Công tác tham mưu, phục vụ; kinh phí, cơ sở vật chất và chuyển đổi số			
7	Nội dung khác			